TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:169/2024/HSST
Ngày 20/9/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cồ Khắc Đam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Long
2. Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Vượng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa ra xét xử số 165/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 với các bị cáo:

1. Trần Hữu N, sinh năm 2000 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trần Văn M; Họ tên mẹ: Bùi Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/4/2019, Công an quận L xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/3/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Ngọc N1, sinh năm 2001 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Văn Đ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam 06/6/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:*

1. Anh Lưu Văn Đ1, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn T - huyện G làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tòa R1.02 Khu đô thị V, TT T, G phát hiện Trần Hữu N đang bán trái phép chất ma túy cho Lưu Văn Đ1 (sinh năm 1999, nơi thường trú: xóm Đ, N, P, Thái Nguyên) nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Trần Hữu N đã thả 01 gói nhỏ được quấn bằng khẩu trang màu trắng đang cầm ở lòng bàn tay trái xuống đất nơi N đang đứng. Tổ công tác đã yêu cầu N nhặt lên, N tự nguyện nhặt lên, giao nộp cho cơ quan công an và khai nhận gói nhỏ được quấn bằng khẩu trang màu trắng bên trong chứa ma túy "Ke" và "Kẹo" mà N đang bán cho Đ1 thì bị phát hiện. Tổ công tác khám xét trên người của Đ1 không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng đối với Trần Hữu N.

* Vật chứng thu giữ của Trần Hữu N:

- 01 gói nhỏ được bọc bằng khẩu trang màu trắng bên trong gồm: 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu xám.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím lắp sim liên lạc số 0866880007, máy cũ đã qua sử dụng.

- 2.800.000 đồng tiền ngân hàng N4 đang lưu hành.

* Vật chứng thu giữ của Lưu Văn Đ1:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lắp sim liên lạc số 0325412822, máy cũ đã qua sử dụng.

- 400.000 đồng tiền ngân hàng N4 đang lưu hành.

Tại Bản Kết luận giám định số 2391 ngày 04/4/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: "*01 gói bằng khẩu trang màu trắng bên trong có:*

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy hoại Ketamine, khối lượng 1,265 gam.

+ 02 viên nén màu xám bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,861 gam".

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Hữu N khai nhận hành vi như đã nêu trên và khai: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 25/3/2024, khi Trần Hữu N đang ở căn hộ A tòa R1.02 KĐT Vinhomes Ocean Park, TT T, G, Hà Nội thì Lê Ngọc N1 (sinh năm 2001, nơi thường trú: thôn C, xã C, G, Hà Nội) dùng tài khoản Facebook Messenger "Lê Ngọc N1" nhắn tin vào tài khoản Facebook Messenger "Trần Hữu N" của N và bảo N về việc có khách hỏi mua 02 viên ma túy "Kẹo" và 01 chỉ ma túy "Ke", do N1 đã báo giá 3.200.000 đồng với Đ1 nên N đồng ý bán.

Sau đó, N nhận được cuộc gọi từ số 0325412822 gọi đến số điện thoại 0866880007 của N, giới thiệu "em là bạn của N1" nên N hiểu là khách mua ma túy mà N1 vừa giới thiệu. Cả hai thỏa thuận bán 02 viên ma túy "Kẹo" và 01 chỉ "Ke" với giá 3.200.000đ, hẹn giao dịch ở sảnh toà R1.02 Khu đô thị V, TT T, G, Hà Nội. Sau khi thỏa thuận, N dùng tài khoản Facebook Messenger của N nhắn vào tài khoản Facebook M1 "Cường Long G" của Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1999 ở Đ, Đ, G, Hà Nội) và bảo C mang cho N gói bọc trong khẩu trang màu trắng mà C đang giữ hộ ra sảnh toà R1.02 thì C đồng ý. Sau đó, N đi xuống dưới sảnh tòa R1.02 gặp Đ1, cả hai đứng nói chuyện với nhau một lúc thì thấy Nguyễn Đăng L (sinh năm 1998 ở Đ, Đ, G, Hà Nội) chở Nguyễn Mạnh C ngồi sau đi xe máy đến. Đến nơi, C đưa cho N 01 gói nhỏ trên rồi C và L lái xe đi. N cầm gói chứa ma túy ở tay trái đi về phía Đ1, Đ1 đưa cho N số tiền 2.800.000 đồng. Khi Đ1 đang đếm 400.000 đồng để đưa nốt cho N, N chuẩn bị đưa ma túy cho Đ1 thì bị công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Đ2 khai nhận như đã nêu trên và khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, Đ2 gọi điện cho N1 theo số 0354321836 để hỏi mua ma túy nhưng do Đ2 không có tiền để chuyển khoản nên N1 cho số điện thoại của N để liên hệ mua ma túy. Đây là lần đầu tiên Đ2 mua ma túy.

Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Hữu N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lưu Văn Đ1 cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 20/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã ra Quyết định khởi tố bị can số

211 ngày 20/5/2024 và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 517 ngày 20/5/2024 đối với Lê Ngọc N1. Đến ngày 06/6/2024, Lê Ngọc N1 đến Công an huyện G để đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Ngọc N1 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của N1 phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Hữu N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Văn Đ1. Sau khi cho số điện thoại của N để Đ1 liên hệ mua ma túy, N1 nhắn hỏi N là khách mua ma túy đã gọi cho N chưa thì N báo là đã gọi rồi. Đến đêm ngày 25/3/2024 thì N1 biết tin N đã bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên N1 bỏ nhà đi. Việc N1 giới thiệu Đ1 mua ma túy của N là do trước đó N1 biết N có bán ma túy. N1 biết được giá của các loại ma túy "Kẹo" và ma túy "Ke" nên khi Đ1 gọi điện cho N1 hỏi mua ma túy thì N1 đã chủ động báo giá cho Đ1. Ngày 25/3/2024 là lần đầu tiên N1 giới thiệu Đ1 mua ma túy của N nên N1 không biết bản thân sẽ được hưởng lợi gì khi N bán ma túy trót lọt.

Đối với Lưu Văn Đ1 mua ma túy của Trần Hữu N để sử dụng nhưng chưa mua được ma túy thì bị phát hiện, hành vi của Đ1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện G không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Hữu N, theo lời khai của N, N mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt ở ngoài đường thuộc khu vực quận L, Hà Nội, N không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ mặt mũi của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Đăng L mang ma túy cho N ngày 25/03/2024, theo lời khai của C: N nhờ C cầm hộ 01 gói được bọc ngoài bằng khẩu trang màu trắng nhưng không nói cho C biết bên trong gói được bọc ngoài bằng khẩu trang màu trắng là gì, C cũng không mở ra xem. Đến khi làm việc với Cơ quan Công an thì C mới biết bên trong gói được bọc ngoài bằng khẩu trang màu trắng là ma túy "Kẹo" và ma túy "Ke". Lời khai của C phù hợp với lời khai của L, N. Cơ quan điều tra xác định hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành nên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Đăng L là có căn cứ.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím lắp sim số 0866880007, máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại của N mua bằng tiền do lao động mà có. Ngày 25/3/2024, N sử dụng điện thoại trên liên lạc trao đổi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lắp sim số 0325412822, máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại của Đ1 mua bằng tiền do lao động mà có. Ngày 25/03/2024, Đ1 sử dụng điện thoại trên liên lạc hỏi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng là tiền của Đ1 do lao động mà có, Đ1 dùng để mua ma túy của N1. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với điện thoại di động của Lê Ngọc N1, theo lời khai của N1 tối ngày 25/3/2024 N1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO lắp sim số 0354.321.836 liên lạc với Đ1, N. Trong quá trình bỏ trốn, N1 đã vứt chiếc điện thoại trên, hiện N1 không nhớ vị trí vứt điện thoại nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Hữu N và Lê Ngọc N1 khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu N.

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc N1.

Tuyên bố bị cáo Trần Hưu N2 và Lê Ngọc N1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu N từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc N1 từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Cho tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy thu giữ của các bị cáo.

* Cho tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím lắp sim liên lạc số 0866880007, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Hữu N.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lắp sim liên lạc số 0325412822, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn Đ2

- số tiền 3.200.000 đồng tiền ngân hàng N4 đang lưu hành thu giữ của N và Đ2.

Trong phần Tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu N và Lê Ngọc N1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Hữu N và Lê Ngọc N1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, tại khu vực sảnh tòa R1.02 Khu đô thị V, TT T, G, Hà Nội, thông qua Lê Ngọc N1 giới thiệu, Trần Hữu N đã có hành vi bán trái phép 1,265 gam ma túy loại Ketamine và 0,861 gam ma túy loại MDMA cho Lưu Văn Đ1 thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó hành vi của các bị cáo Trần Hữu N và Lê Ngọc N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma tuý là chất độc dược huỷ hoại sức khoẻ con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Ngọc N1 có ông nội là chiến sỹ cách mạng bị bắt tù đầy nên bị cáo N1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ, Trần Hữu N là người trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép trái phép chất ma túy cho Lưu Văn Đ1; Lê Ngọc N1 là người giúp sức, giới thiệu khách mua ma túy cho Trần Hữu N. Do là lần đầu tiên giới thiệu khách mua ma túy cho N nên cả hai không có thỏa thuận ăn chia nên HĐXX cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu N cao hơn đối với mức hình phạt bị cáo Lê Ngọc N1 như vậy mới tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Hữu N có 01 tiền sự chưa được xóa; Bị cáo Lê Ngọc N1 chưa có tiền án tiền sự. Điều này chứng tỏ, bị cáo Trần Hữu N có nhân thân xấu, đã được giáo dục nhưng cố tình phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo N để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với số lượng ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA thu giữ của bị cáo N cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím lắp sim liên lạc số 0866880007, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Hữu N; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lắp sim liên lạc số 0325412822, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 3.200.000 đồng tiền ngân hàng N4 đang lưu hành thu giữ của Lê Văn Đ2 và Trần Hữu N. Quá trình điều tra, xác định có liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo N1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. *Về hình phạt*:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu N **30** (Ba mươi) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc N1 **25** (Hai mươi lăm) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

* Cho tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín, trong phong bì chứa 0,683 gam ma túy loại MDMA (khối lượng ban đầu là 0,806 gam do Phòng PC09 thu mẫu 0,178 gam) và chứa 0,179 gam ma túy loại Ketamine (khối lượng ban đầu là

1,265 gam do Phòng PC09 thu mẫu 0,179 gam), bên ngoài có chữ ký xác nhận Trần Hữu N, Giám định viên Lê Khắc N3 và cán bộ Đỗ Văn H.

* Cho tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, lắp sim liên lạc số 0866880007, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Hữu N;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, lắp sim liên lạc số 0325412822, máy cũ đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 17 tháng 9 năm 2024).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003946 ngày 11/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu N và Lê Ngọc N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đam

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Thi hành án dân sự H. Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Trại tại giam số 2 CA Hà Nội;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gia Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tại giam số 2 CA Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.